

Bản án số: **11/2025/HNGĐ-ST**
Ngày: 10-02-2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Lương Khoa
2. Ông Hồ Phi Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 578/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thùy L, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Mai Văn T, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Thùy L trình bày: Chị và anh Mai Văn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Trước đó cả hai chưa ai có vợ có chồng.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc và thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng ngày càng xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đó cuộc sống ai người đó lo, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu

được ly hôn với anh Mai Văn T.

Về con chung: Chị Lê Thị Thùy L và anh Mai Văn T có 02 con chung tên Mai Quỳnh N, sinh ngày: 30/4/2010; Mai Tuấn P, sinh ngày: 23/9/2015. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi con chung là cháu Mai Quỳnh N và không yêu cầu anh Túc cấp dưỡng nuôi con; Cháu Phát hiện nay đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng nên chị L đồng ý để cho cháu P tiếp tục ở với anh Túc và chị không cấp dưỡng nuôi con cho anh Túc.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thùy L trình bày không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lê Thị Thùy L trình bày không có nợ chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Mai Văn T được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án nhưng anh Mai Văn T vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án không thu thập được ý kiến của anh Mai Văn T đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy L. Mặc khác, do anh Mai Văn T không đến làm việc và anh Túc không đồng ý đưa cháu P đến Tòa án lấy lời khai nên Tòa án không làm việc được với cháu P để cháu P có ý kiến về nguyện vọng.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho cho chị Lê Thị Thùy L được ly hôn với anh Mai Văn T.

Về con chung: Chị Lê Thị Thùy L và anh Mai Văn T có 02 con chung tên Mai Quỳnh N, sinh ngày: 30/4/2010; Mai Tuấn P, sinh ngày: 23/9/2015. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Mai Quỳnh N cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng phù hợp với nguyện vọng con chung và do cháu Mai Tuấn P đang trực tiếp nuôi dưỡng nên đề nghị giao cho anh Túc tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con đề nghị không giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thùy L trình bày không yêu cầu giải quyết; Về nợ chung chị Lê Thị Thùy L trình bày không có, anh Mai Văn T không có lời khai về tài sản chung và nợ chung nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ tài liệu trong vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Chị Lê Thị Thùy L khởi kiện anh Mai Văn T về việc Ly hôn và yêu cầu được nuôi con chung. Do đó, quan hệ pháp luật là “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn là anh Mai Văn T có nơi cư trú tại ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Lê Thị Thùy L khởi kiện Mai Văn T, nên xác định chị L là nguyên đơn, anh Túc là bị đơn theo quy định tại khoản 2, 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị Thùy L có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt; anh Mai Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Thị Thùy L theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt anh Mai Văn T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy L và anh Mai Văn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn, nhận thấy: Chị Lê Thị Thùy L trình bày quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng ngày càng xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không tôn trọng nhau dẫn đến vợ chồng không còn chung sống với nhau từ đó cuộc sống ai người đó lo, không quan tâm chăm sóc nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh Mai Văn T.

Tại Biên bản xác minh ngày 04 tháng 11 năm 2024 tại ấp T, xã L (bút lục số B) thể hiện anh Túc hiện nay đang cư trú và sinh sống tại địa phương; về quan hệ hôn nhân hiện nay chị Lê Thị Thùy L và anh Mai Văn T không còn chung sống với nhau. Trong quá trình làm việc, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Mai Văn T đến tham gia các buổi làm việc, xét xử nhưng anh Túc vắng mặt không có lý do chính đáng. Thấy rằng, chị L cương quyết xin ly hôn nhưng anh Túc không có nỗ lực thật sự để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng mặc dù Tòa án đã cho thời gian để chị L và anh Túc đoàn tụ vợ chồng nhưng anh Túc không đến Tòa án để làm việc và anh Túc cũng thờ ơ về việc chị L xin ly hôn với anh nên không có kết quả. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của chị L và anh Túc mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[6] Về con chung: Anh chị có 02 con chung Mai Quỳnh N, sinh ngày: 30/4/2010; Mai Tuấn P, sinh ngày: 23/9/2015. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi con chung là Mai Quỳnh N và giao con chung là Mai Tuấn P cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu N có nguyện vọng muốn ở với mẹ nên giao cháu N cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng và quy định pháp luật. Đối với cháu Phát hiện N1 đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng mặc dù cháu P đủ tuổi để hỏi nguyện vọng nhưng do anh Túc không đồng ý dẫn cháu P đến làm việc, không đồng ý cho chị L đưa cháu P đến làm việc và khi Tòa án đến làm việc thì anh Túc không đồng ý cho lấy lời khai để hỏi nguyện vọng của cháu P,

xét thấy cháu P đang ở với anh Túc nên giao cháu P cho anh Túc tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L tạm thời không yêu cầu anh Túc cấp dưỡng nuôi con để nuôi cháu N, chị L cũng không cấp dưỡng nuôi con cho anh Túc để nuôi cháu P. Anh Túc không có lời khai về con chung và về cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thùy L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Mai Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[8] Về nợ chung: Chị Lê Thị Thùy L trình bày không có. Anh Mai Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến làm việc nên không có lời khai do vậy không giải quyết.

[9] Về án phí: Chị Lê Thị Thùy L phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Lê Thị Thùy L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thùy L được ly hôn với anh Mai Văn T.

2. Về con chung: Chị Lê Thị Thùy L và anh Mai Văn T có 02 con chung là Mai Quỳnh N, sinh ngày: 30/4/2010; Mai Tuấn P, sinh ngày: 23/9/2015.

+ Giao con chung là cháu Mai Quỳnh N sinh ngày 30/4/2010 cho mẹ là chị Lê Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

+ Giao con chung là cháu Mai Tuấn Phát S ngày 23/9/2015 cho cha là anh Mai Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi và có khả năng lao động

Về cấp dưỡng nuôi con: tạm thời chị Lê Thị Thùy L và anh Mai Văn T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Chị Lê Thị Thùy L và anh Mai Văn T được quyền thăm nom con chung

không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ, khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

3. Về tài sản chung: Không giải quyết

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Lê Thị Thùy L phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị Thùy L đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0011402 ngày 25 tháng 9 năm 2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. Chị Lê Thị Thùy L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Thùy L, anh Mai Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND cấp xã;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang